

Bản án số: 125/2020/HS-PT

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Lê Duy L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Trần Lê Duy L, sinh ngày 20/6/1995 tại tỉnh Kon Tum; hộ khẩu thường trú: số 133, đường H, Tổ 6, phường T, thành phố K, tỉnh K; tạm trú: số D19/17B, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Thanh H và bà Lê Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Duy L: Ông Đặng Văn T và ông Nguyễn Văn Q là Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ nên Trần Lê Duy L nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô tự lái để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Do L không có Giấy chứng minh nhân dân nên không thể tự thuê xe được, do đó L đã nhờ người quen là ông Võ Văn C dẫn L đi thuê xe ô tô tự lái trong thời gian 02 (hai) ngày.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 03/8/2019, ông Võ Văn C dẫn L đến Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H tại địa chỉ: số 86/1, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Bao Hoàng O làm chủ để hỏi thuê xe. Tại đây, bà O đã làm hợp đồng cho thuê xe ô tô hiệu Hyundai I20, màu xanh, biển số 61A-427.08 nhưng do L không có Giấy chứng minh nhân dân nên nhờ ông C đứng ra ký hợp đồng thuê xe ô tô nêu trên với giá thuê là 800.000 đồng/ngày (thời hạn thuê xe bắt đầu từ 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2019 đến 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2019). Đồng thời, L thế chấp lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 59C2-190.61 và xe mô tô hiệu Airblade, màu đỏ-đen, biển số 61C1-278.98 cho bà O.

Sau khi nhận xe, L lên mạng Internet tải và in giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thanh H, sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú G, B, Thuận Bắc, B rồi dán hình của L lên và photo ra. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 03/8/2019, L đem xe ô tô hiệu Hyundai I20 cùng với bản photo Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thanh H đến tiệm cầm đồ Phú Ph tại địa chỉ: số 3/93, Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương gặp ông Phạm Văn L để cầm cố xe ô tô nêu trên lấy số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và L đã sử dụng số tiền này để trả nợ hết.

Đến ngày 05/8/2019, bà O không thấy L đem xe đến trả nên đã nhiều lần tìm cách liên lạc với L nhưng không được. Sau đó, bà Oanh liên lạc được với L và nói L đến Công ty TNHH thương mại dịch vụ H để nói chuyện. Khi L đến thì bà O dẫn L đến Công an phường H để tố cáo việc L chiếm đoạt xe ô tô hiệu Hyundai I20 của bà; đồng thời giao nộp cho Công an phường H 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 59C2-190.61 và 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade, màu đỏ-đen, biển số 61C1-278.98 mà L đã thế chấp. Quá trình làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 245/KLTS-TTHS ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai I20, màu xanh, biển số 61A-427.08 có giá 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng.

Đối với hành vi của Phạm Văn L nhận “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” vi phạm vào điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, do hành vi này xảy ra trên địa bàn phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc thẩm quyền xử lý của Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương nên ngày 03/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã gửi văn bản đến Công an thành phố T đề nghị tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính nói trên để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi tải và in Giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Đỗ Thanh Hải của Trần Lê Duy L không đủ yếu tố cấu thành tội làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức, tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Lê Duy L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Lê Duy L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/6/2020, bị cáo Trần Lê Duy L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; đồng thời bổ sung thêm tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Lê Duy L thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: do không có tiền trả nợ nên Trần Lê Duy L đã nảy sinh

ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách thuê xe tự lái, sau đó mang đi cầm cố cho người khác. Thực hiện ý định trên, ngày 03/8/2019 L nhờ ông Nguyễn Văn C đứng ra ký hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Hyundai I20, màu xanh, biển số 61A-427.08 có giá trị 270.000.000 đồng của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H tại địa chỉ: số 86/1, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi thuê được xe, L mang xe đi cầm cố cho tiệm cầm đồ Phú Ph do ông Phạm Văn L làm chủ để lấy số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại; gia đình bị cáo đã tự nguyện trả lại 150.000.000 đồng cho ông Phạm Văn L (chủ tiệm cầm đồ); tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo còn cung cấp thêm giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum chỉ xác nhận bị cáo có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên, không xác nhận nội dung đơn nên Hội đồng xét xử không xem đây là tình tiết giảm nhẹ.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Riêng đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê Duy L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Lê Duy L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Lê Duy L không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 2 |
| - Phòng PV06 Công an tỉnh BD; | |
| - Công an thành phố T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 2 |
| - Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |
| | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Quân Vương